

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M C
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST

Ngày 31/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lò Văn Đình**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Khoàng Văn Hặc**.

2. Ông **Màng Văn Nôm**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phìn Đại Quảng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thùy Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại nhà văn hóa UBND xã H M, huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo.

Sùng A L - Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 15/5/2006.

Nơi sinh: Huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản P S 2, xã H M, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng Trùng Trầu và bà Sinh Thị Thái.

Vợ: bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan Nhà nước nào xử lý vi phạm hành chính. Chưa bị Tòa án xét xử. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/9/2024, tạm giam từ ngày 02/10/2024 đến nay bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A L là ông Lý A Chia - Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Chi X - Sinh năm: 1986 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 11, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

- Anh Vừ A T - Sinh năm: 1977 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản Na Sang, xã Na Sang, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

- Anh Sùng A D - Sinh năm: 2004 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản P S 2, xã H M, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

- Anh Hồ A C - Sinh năm: 1989 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản Huổi X, xã Na Sang, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

- Anh Thành Tấn K - Sinh năm: 1982 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

- Anh Thành Seo T - Sinh năm: 1994 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản Huổi Lèng, xã Huổi Lèng, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

- Anh Phạm Hùng T – Sinh năm: 1976 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 21/9/2024 Sùng A L đang làm thuê tại nhà Nguyễn Chi X ở tổ dân phố 11, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên, có Vừ A T đến rủ L đi cầm cố xe mô tô lấy tiền trả nợ cho T và có tiền đi mua Heroine sử dụng, L đồng ý. L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-401.83, còn T điều khiển xe mô tô của T đi đến quán bia ở tổ dân phố 09, thị trấn M C. Tại đây L gặp và trao đổi mượn Hồ A C 1.500.000 đồng và đưa xe mô tô cùng đăng ký xe cho C để làm tin, C đồng ý và đưa tiền cho L. Sau đó T điều khiển xe chở L, trên đường đi đã mua đồ ăn, bật La hét 100.000 đồng. Khi đi đến khu vực bản Huổi Meo, xã Mường Mươn, huyện M C do bị tắc đường nên T để xe mô tô lại rồi cùng nhau đi bộ đến một lán nương nghỉ tại đó. Sáng ngày 22/9/2024 L trả cho T 400.000 đồng tiền nợ và đưa cho T 1.000.000 đồng nhờ đi mua hộ Heroine, T đồng ý. Sau đó T đi đến khoảng 16 giờ cùng ngày quay lại đưa cho L 01 gói Heroine, L dùng tay chia gói Heroine ra thành 3 phần, lấy một phần ra sử dụng hết bằng hình thức hít, còn 2 phần gói thành hai gói mỗi gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng rồi gói chung thành 01 gói bằng mảnh nilon màu trắng, cất giấu vào trong túi quần bên trái. Sáng ngày 23/9/2024 T điều khiển xe mô tô chở L đi về, trên đường đi L lấy gói Heroine ra cầm trong tay phải. Đến 13 giờ 50 phút cùng ngày khi đang đi đến khu vực bản Hin 2, xã Na Sang, huyện M C T đi vào đồ xăng, L đứng ở ngoài đường đợi thì bị tổ công tác Công an huyện M C phối hợp với Đoàn biên phòng Mường Mươn yêu cầu kiểm tra do sợ nên L ném gói Heroine xuống đất, tổ công tác yêu cầu nhặt lên kiểm tra, L thừa nhận là Heroine của L mua về để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sùng A L, thu giữ 3,44 gam Heroine và niêm phong vật Cng theo quy định.

Vật Cng, đồ vật, tài liệu đã thu giữ: 3,44 gam Heroine gửi toàn bộ giám định, còn lại 3,25 gam sau khi giám định; 03 mảnh nilon màu trắng, 01 bật La gas màu đỏ; 01 chiếc xe mô tô BKS 27B1-4010.83 kèm theo chìa Ka xe; 01 đăng ký xe mang tên Thành Seo T.

Tại bản kết luận giám định số: 1521/KL-KTHS ngày 29/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật Cng thu giữ của Sùng A L có khối lượng là 3,44 gam chất bột nén màu trắng đục là chất ma túy: Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKSMC, ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên đã truy tố Sùng A L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo L cả về tội danh và điều luật áp dụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A L từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về vật Cng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 3,25 gam Heroine còn lại sau khi giám định; 03 mảnh nilon màu trắng; 01 bột La gas màu đỏ đã qua sử dụng là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-401.83, nhãn hiệu ESPRO, màu sơn: Đen; số máy: VDEJQ152FMJ002797; số khung: RPEFCE9PEFA002797, dung tích 119 cm³, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong (kèm theo 01 chìa Ka xe), bị cáo L dùng làm tín chấp vay tiền đi mua ma túy là xe của bị cáo và anh trai bị cáo là anh Sùng A D cùng góp tiền mua chung lại xe cũ để làm phương tiện đi lại, nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, vậy chiếc xe đó là tài sản chung của bị cáo và anh Sùng A D, khi bị cáo dùng xe cầm làm tín chấp để vay tiền đi mua ma túy anh D không biết, căn cứ vào lời khai của bị cáo và anh Sùng A D thì anh D là người góp tiền nhiều hơn bị cáo nên cần: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1/3 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-401.83. Trao trả lại cho anh Sùng A D 2/3 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-401.83

Đối với 01 chìa Ka xe; 01 giấy Cng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 022547; số máy: 152FMJ002797; số khung: E9PEFA002797; biển số đăng ký 27B1-401.83, mang tên Thành Seo T, địa chỉ: Bản Huổi Lèng, xã Huổi Lèng, huyện M C cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo khai số Heroine bị thu giữ bị cáo nhờ Vừ A T mua hộ. Quá trình lấy lời khai và đối chất giữa bị cáo và Vừ A T, T không thừa nhận, ngoài lời khai của bị cáo ra, không có tài liệu, Cng cứ khác để Cng minh hành vi của Vừ A T nên không có căn cứ để xử lý đối với T.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy

nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt K khăn, bị cáo xin miễn án phí nên áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo không có công việc ổn định, sống còn phụ thuộc vào bố mẹ không có tài sản riêng, là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu vùng xa, nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt K khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất Kiểm sát viên đề nghị. Đối với chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng cầm làm tin vay tiền để đi mua ma túy là tài sản chung của bị cáo và anh trai bị cáo Sùng A D, anh D không biết bị cáo sử dụng chiếc xe cầm làm tin vay tiền để mua ma túy, do đó đề nghị trả lại 1/2 giá trị chiếc xe cho anh trai bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Sùng A D vắng mặt trong quá trình điều tra khai: Bị cáo L và anh là anh em ruột sống cùng nhà, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-401.83 bị cáo L sử dụng cầm làm tin chấp vay tiền để đi mua ma túy là của anh góp tiền 3.500.000 đồng và bị cáo L góp 3.000.000 đồng mua lại xe máy cũ làm phương tiện đi lại, nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, ngoài ra anh trả 1.500.000 đồng cho Hờ A C để lấy lại chiếc xe, bị cáo L cầm làm tin vay tiền giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra, nên cho anh xin lại chiếc xe đó. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì thêm.

Anh Nguyễn Chi X vắng mặt trong quá trình điều tra khai: Giữa anh và bị cáo L không có quan hệ họ hàng gì. Ngày 15/9/2024 bị cáo L có đến nhà anh chơi ở đó đến ngày 21/9/2024 bị cáo L đi đâu làm gì anh không biết. Trong thời gian bị cáo L đang ở nhà anh có một người tên T đến nhà anh nói chuyện với bị cáo L, do bị cáo L và T nói chuyện bằng tiếng dân tộc nên anh không biết hai người nói chuyện gì, lúc đó vợ anh cũng không ở nhà ngoài ra có ai khác nghe thấy bị cáo L và T nói chuyện với nhau hay không thì anh không biết.

Anh Vừ A T vắng mặt quá trình điều tra khai: Ngày 21/9/2024 anh có đến nhà anh Nguyễn Chi X gặp bị cáo L đòi nợ. Bị cáo L có hỏi anh có chỗ nào cho vay tiền thì sẽ vay trả tiền cho anh, anh và bị cáo L đi vào quán ở tại tổ dân phố 9, thị trấn M C thì gặp Hờ A C, L hỏi vay tiền của C, để làm tin bị cáo L giao xe và giấy tờ xe của L cho C cầm, sau khi vay được tiền bị cáo L bảo anh chở đến khu vực bản Huổi Meo, xã Mường Mươn, trên đường đi thì bị tắc đường, bị cáo L xuống xe, trả tiền nợ cho anh 400.000 đồng và hẹn anh sáng ngày 23/9/2024 đón bị cáo L tại chỗ cũ, sau đó bị cáo L đi đâu, làm gì anh không biết. Đến ngày 23/9/2024 anh đón bị cáo L như đã hẹn, anh không biết bị cáo L cất giấu ma túy trên người, sau khi bị Công an bắt

quả tang hành vi của L thì anh mới biết L tàng trữ ma túy trong người. Anh không được mua hộ ma túy cho bị cáo L.

Anh Hồ A C vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra khai: Ngày 21/9/2024 anh đang ở trong quán tại khu vực thị trấn M C thì có anh Vũ A T và bị cáo L đến có hỏi vay tiền, sau khi thỏa thuận anh có đồng ý cho bị cáo L vay số tiền 1.500.000 đồng, để làm tin cho số tiền vay bị cáo L giao chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe cho anh cầm, hẹn 10 ngày sau sẽ đến trả số tiền và lấy xe về nhà, sau 10 ngày nếu bị cáo L không đến trả tiền lấy xe có nghĩa là bị cáo L đã bán chiếc xe cho anh với giá 1.500.000 đồng. Việc bị cáo L vay tiền chi tiêu vào mục đích gì thì anh không biết. Đến tháng 10/2024 thì mới thấy anh trai của bị cáo L là anh Sùng A D đến hỏi xin trả tiền lấy lại chiếc xe anh đồng ý và anh đã trả lại chiếc xe cùng giấy tờ xe cho anh trai của bị cáo L. Nay anh đã nhận lại số tiền bị cáo L vay và anh không có yêu cầu gì thêm.

Anh Thành Seo T vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra khai: Chiếc xe mô tô mang BKS 27B1-401.83 anh mua từ năm 2016, đăng xe mang tên anh, cho đến tháng 4/2024 anh bán chiếc xe đó cho anh Thành Tấn K với giá 2.500.000 đồng, lúc mua bán giữa hai bên không làm giấy tờ mua bán với nhau, hiện tại anh không biết chiếc xe đó anh K có bán cho ai hay không anh không biết, vì anh đã bán chiếc xe đó cho anh K, hiện chiếc xe đó thuộc quyền sở hữu của người khác anh không có yêu cầu gì.

Anh Thành Tấn K vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra khai: Tháng 4/2024 anh có được mua chiếc xe mô tô mang BKS 27B1-401.83 của anh Thành Seo T, lúc mua bán hai bên không làm giấy tờ gì, anh đi chiếc xe được một thời gian ngắn sau đó anh bán chiếc xe đó cho anh Phạm Hùng T, lúc mua bán hai bên không làm giấy tờ, hiện tại chiếc xe thuộc quyền sở hữu của người khác nay anh không có yêu cầu gì.

Quá trình xác minh của Cơ quan CSĐT Công an huyện M C, tại cửa hàng bán xe máy cũ của anh Phạm Hùng T thì thấy ngày 01/9/2024 anh T có được bán chiếc xe mô tô mang BKS 27B1-401.83, kèm theo giấy đăng ký xe mô tô mang tên Thành Seo T cho anh Sùng A D với giá 6.500.000 đồng, nay anh T không có yêu cầu gì.

Bị cáo không bổ sung gì vào lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn tiền án phí. Đối với đề nghị trả 1/2 giá trị chiếc xe của người bào chữa, Kiểm sát viên có ý kiến, do anh trai của bị cáo là người bỏ tiền ra mua xe nhiều hơn bị cáo, do đó đề nghị trả 2/3 giá trị chiếc xe cho anh trai bị cáo, ngoài ra không có ai có tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Sùng A L khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật Cng, Bản kết

luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, phù hợp với các lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, Công cụ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Ngày 23/9/2024, tại khu vực bản Hin 2, xã Na Sang, huyện M C, tổ công tác Công an huyện M C phối hợp với Đoàn biên phòng Mường Mươn phát hiện bắt quả tang Sùng A L có hành vi tàng trữ cất giấu trái phép 3,44 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận rằng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ ma túy là một chất gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe của con người cả về thể xác và tinh thần, là nguồn cơn, gốc rễ gây nên nhiều tệ nạn xã hội khác. Chính quyền địa phương cũng như trên thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với cơ thể con người, cũng như chính sách của Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép ma túy. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn huyện.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Sùng A L sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, đi học hết lớp 9/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình. Trong cuộc sống do không chịu rèn luyện bản thân, đua đòi bạn bè lao vào con đường nghiện chất ma túy. Từ nghiện hút nên bị cáo bị mất phương hướng trong cuộc sống, bất chấp pháp luật cố tình tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo không những gây hại cho bản thân bị cáo mà còn làm khổ gia đình về cả kinh tế, tình cảm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị

cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Đối với đề nghị trả 1/2 giá trị chiếc xe cho anh trai bị cáo của người bào chữa là có cơ sở nhưng chỉ có căn cứ chấp nhận một phần, ngoài ra những đề nghị khác của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Từ những phân tích trên, khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét, trong cuộc sống việc tuân thủ pháp luật, nhân thân, khối lượng ma túy, hành vi mà bị cáo đã thực hiện và ý kiến của bị cáo tại phiên tòa, như vậy cần thiết áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ bị cáo đã gây ra, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản do Cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập, bị cáo hiện chưa có gia đình riêng sống phụ thuộc vào bố mẹ, không có tài sản riêng, gia đình bố mẹ bị cáo kinh tế rất K khă, thu nhập chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Hơn nữa, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật Cng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 3,25 gam Heroine còn lại sau khi giám định; 03 mảnh nilon màu trắng; 01 bột La gas màu đỏ đã qua sử dụng là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-401.83, nhãn hiệu ESPRO, màu sơn: Đen; số máy: VDEJQ152FMJ002797; số khung: RPEFCE9PEFA002797, dung tích 119 cm³, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong (kèm theo 01 chìa Ka xe), bị cáo L dùng làm tín chấp vay tiền đi mua ma túy là xe của bị cáo và anh trai bị cáo là anh Sùng A D cùng góp tiền mua chung xe máy cũ để làm phương tiện đi lại, nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, vậy chiếc xe đó là tài sản chung của bị cáo và anh Sùng A D theo quy định tại Điều 212 của Bộ luật dân sự. Khi bị cáo dùng chiếc xe cầm làm tín chấp vay tiền đi mua ma túy anh D không biết, căn cứ vào lời khai của bị cáo và anh Sùng A D thì anh D là người góp tiền nhiều hơn bị cáo để mua xe nên cần: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1/3 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-401.83. Trao trả lại cho anh Sùng A D 2/3 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-401.83 là phù hợp.

Đối với 01 chìa Ka xe; 01 giấy Cng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 022547; số máy: 152FMJ002797; số khung: E9PEFA002797; biển số đăng ký 27B1-401.83, mang tên Thành Seo T, địa chỉ: Bản Huổi Lèng, xã Huổi Lèng, huyện M C cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo khai số Heroine bị thu giữ bị cáo nhờ Vừ A T mua hộ. Quá trình lấy lời khai và đối chất giữa bị cáo và Vừ A T, T không thừa nhận, ngoài lời khai của

bị cáo ra, không có tài liệu, Cng cứ khác để Cng minh hành vi của Vũ A T nên không có căn cứ để xử lý đối với T. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Sùng A D trình bày, bị cáo L và anh là anh em ruột ở cùng nhà, chiếc xe bị cáo sử dụng làm tín chấp vay tiền đi mua ma túy, là xe của anh và bị cáo L cùng góp tiền mua chung xe cũ, nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, trong đó số tiền anh góp là 3.500.000 đồng, số tiền bị cáo L góp là 3.000.000 đồng, ngoài ra anh còn trả 1.500.000 đồng cho C để lấy lại chiếc xe, việc bị cáo L sử dụng chiếc xe làm tín chấp vay tiền đi mua ma túy anh không biết, nên không có cơ sở xử lý đối với anh D, anh D đề nghị xin lại chiếc xe mô tô đó. Đề nghị của anh D là có cơ sở, nhưng chỉ có căn cứ chấp nhận một phần.

Ngoài ra lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với các tài liệu, Cng cứ trong hồ sơ vụ án và biên bản xác minh của cơ quan CSĐT Công an huyện M C.

6/ Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt K khăn, bị cáo xin miễn án phí nên áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

[7] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp Luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Sùng A L phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Sùng A L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 23/9/2024.

2. Về vật Cng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 3,25 gam Heroine; 03 mảnh nilon màu trắng; 01 bột La gas màu đỏ đã qua sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1/3 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-401.83, nhãn hiệu ESPRO, màu sơn: Đen; số máy: VDEJQ152FMJ002797; số khung: RPEFCE9PEFA002797, dung tích 119 cm³, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong.

Trả lại 2/3 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-401.83, nhãn hiệu ESPRO, màu sơn: Đen; số máy: VDEJQ152FMJ002797; số khung: RPEFCE9PEFA002797, dung tích 119 cm³, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong, cho anh Sùng A D – Sinh năm: 2004. Nơi cư trú: Bản P S 2, xã H M, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Tiếp tục tạm giữ 01 chìa Ka xe; 01 giấy Cng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 022547; số máy: 152FMJ002797; số khung: E9PEFA002797; biển số đăng ký 27B1-401.83, mang tên Thành Seo T, địa chỉ: Bản Huổi Lèng, xã Huổi Lèng, huyện M C để đảm bảo thi hành án.

Số vật Cng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật Cng giữa Công an huyện M C với Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 28/11/2024.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 31/12/2024. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản bản.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THADS huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận QLHSNV CA huyện MC;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- PC10 CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã H M thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Đình